

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức:

- Thời gian: **8 giờ 00 phút Thứ Năm, ngày 11 tháng 04 năm 2019**
- Địa điểm: **Trung tâm Hội nghị 272 (Số 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh)**

2. Nội dung đại hội:

Hội đồng quản trị Công ty gửi đến Quý Cổ đông thư mời kèm theo mẫu ủy quyền, đăng ký tham dự. Tài liệu nội dung, mẫu biểu liên quan ĐHCĐ thường niên 2019 được Công ty đăng tải tại website www.vissan.com.vn. (Nếu Quý Cổ đông có ý kiến đóng góp về tài liệu, vui lòng gửi bằng văn bản về Công ty trước ngày 07/04/2019).

3. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự Đại hội* hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây trước ngày 07/04/2019.

4. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền dự Đại hội* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 07/04/2019 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp bên ủy quyền/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì cần có dấu của tổ chức).

5. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

- Địa chỉ: Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản
420 Nơ Trang Long, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tel: 028. 35533999 - 35533888
- Liên hệ Ban Tổ chức Đại hội: 0916.430.141 (Ông Sỹ Quý)
084.346.177 (Ông Hải Lâm) – 0908.276.163 (Bà Phương Xuân)

6. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có).
- Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (*trường hợp thay đổi thông tin, Quý cổ đông vui lòng liên hệ Ban Tổ chức Đại hội để được hỗ trợ*).

Sự hiện diện của Quý Cổ đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019



Nguyễn Phúc Khoa

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

Thời gian: 8 giờ 00 phút Thứ Năm, ngày 11 tháng 04 năm 2019

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị 272 (Số 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh)



Thời gian	Chương trình	Thực hiện
8h00 – 8h30	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự, phát phiếu biểu quyết. 	Ban Tổ chức
8h30 - 9h00	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố lý do khai mạc; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu tham dự Đại hội; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Đại hội; Quy chế đề cử, bầu cử HĐQT và BKS; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội. 	Ban Tổ chức
9h00 - 10h00	<p>Các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Phương hướng kế hoạch năm 2019 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 4. Tờ trình thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán 5. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2018, Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tạm trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2019 6. Tờ trình quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018; thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018; Kế hoạch tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty 9. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty 10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty 11. Tờ trình xin chủ trương điều chỉnh một số nội dung liên quan đến dự án “Di dời và đổi mới nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” 12. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát 	Đoàn Chủ tọa
10h00 - 10h20	Đại hội thảo luận	
10h20 - 10h30	Đại hội tiến hành biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình	
10h30 - 10h45	Đại hội giải lao	
10h45 - 10h50	Công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội	Ban kiểm phiếu
10h50 - 11h00	<p>Đại hội tiến hành bầu bổ sung Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua danh sách ứng cử HĐQT, BKS - Tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS 	Đoàn Chủ tọa Ban kiểm Phiếu
11h00 – 11h20	Đại hội giải lao	
11h20 – 11h40	<p>Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS</p> <p>Thành viên HĐQT, BKS mới ra mắt Đại hội</p> <p>Thư ký Đọc biên bản và Nghị quyết Đại hội</p> <p>Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội</p> <p>Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội</p>	Ban kiểm phiếu Ban Thư ký Đoàn Chủ tọa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

-- o 0 o --

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Kính gửi: Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/TCC/HC/GCNDKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO CÁ NHÂN DƯỚI ĐÂY

Tên cá nhân:

CMND/TCC/HC số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Trong trường hợp Quý cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần ủy quyền
Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo thông báo mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức (trong trường hợp bên nhận ủy quyền là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản thì không cần chữ ký của bên nhận ủy quyền). Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kết thúc.

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

_____, Ngày ____ tháng ____ năm 2019

Cổ đông/Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN**



Sức Sống Mỗi Ngày

DỰ THẢO

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP

Số: 01/QĐ-BTCCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/04/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Điều 3. Các cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT.

TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Phúc Khoa
Nguyễn Phúc Khoa

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BTCCCH ngày 21/03/2019
của Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên)*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Các nội dung liên quan đến việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp Đại hội thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đại biểu bao gồm cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ *(sau đây gọi là đại diện cổ đông)*;
2. Các thành viên Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản *(sau đây gọi là Ban Tổ chức cuộc họp)*.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản theo danh sách chốt đến 16h00 ngày 15/03/2019, đại diện cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp;
 - Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
 - Và Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).

b) Đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 02 phiếu bầu cử, trong đó:

- Một (01) “Thẻ biểu quyết” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;
- Một (01) “Phiếu biểu quyết” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;
- Một (01) “Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty;
- Một (01) “Phiếu bầu cử Ban Kiểm soát” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông là cá nhân được ủy quyền cho một người khác.
- Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% đến dưới 30% cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa bốn (04) người đại diện; từ 30% đến dưới 40% được ủy quyền tối đa sáu (06) người đại diện; từ 40% đến dưới 50% được ủy quyền tối đa tám (08) người đại diện; từ 50% đến dưới 60% được ủy quyền tối đa mười (10) người đại diện; từ 60% trở lên được ủy quyền tối đa mười hai (12) người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện.

Người được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp không được ủy quyền lại cho người khác.

- d) Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.
- đ) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông và đại diện cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- h) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình họp đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa cuộc họp

1. Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu; Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tịch đoàn (chủ tọa) và là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - b) Hướng dẫn việc thảo luận tại cuộc họp.
 - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội cổ đông do Ban Tổ chức cuộc họp quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm 16h00 ngày 15/03/2019; Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chính thức được tiến hành.

Điều 6. Ban Thư ký

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại cuộc họp.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung cuộc họp.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 7. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Ban Bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
 - c) Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu;
 - d) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế bầu cử;
 - đ) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trước Đại hội.

CHƯƠNG III TIỀN HÀNH CUỘC HỌP

Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự bằng **Thẻ/Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. **Phương thức biểu quyết:** Từng nội dung (thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) được đưa ra trước cuộc họp để xin ý kiến theo trình tự:
 - Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương thức sau:

- **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, mỗi cổ đông và đại diện cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
 - **Phương thức nộp “Phiếu biểu quyết”:** mỗi cổ đông và đại diện cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp.
3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 4. **Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:**
 - **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, **nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ** khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ**
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
 - + Ghi nội dung trên phiếu biểu quyết bằng viết chì;
 - + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, phiếu không có mộc đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu biểu quyết.
 - + Không có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự.
- **Ghi nhận kết quả biểu quyết**
 - + Tại cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
 - + Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết thông qua
 - + Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận:
 - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
 - Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.
 - + Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc với những người có liên quan của họ, được thông qua khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
 - + Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa công ty với một trong các đối tượng sau đây, được thông qua khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết:
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
 - + Đối với các quyết định khác được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận, trừ việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo nguyên tắc dồn phiếu được quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 9. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BTCĐH ngày 21/03/2019 của Ban Tổ chức cuộc họp.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp, được thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 11 Điều, có hiệu lực thi hành đối với cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức cuộc họp kể từ thời điểm được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp chấp thuận thông qua./.

TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP



CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP
Số: 02/QĐ-BTCCCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/04/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Điều 3. Các cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT.

TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Phúc Khoa

QUY CHẾ

**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BTCCH ngày 21/03/2019
của Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (*Kiểm soát viên*) Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (*sau đây gọi là Công ty*) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bao gồm:
 - a) Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - b) Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Đối tượng áp dụng: Đại biểu bao gồm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*sau đây gọi là đại diện cổ đông*) (theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến 16h00 ngày 15/03/2019), thành viên Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (*sau đây gọi là Ban Tổ chức cuộc họp*).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Quyền của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên đều được nhận một Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và một Phiếu bầu cử Kiểm soát viên, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban Tổ chức cuộc họp;

- c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Tổ chức cuộc họp tại thời điểm nhận phiếu;
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử và tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại cuộc họp.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác từ ngày 01/8/2019;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Điều 4. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Tiêu chuẩn và điều kiện

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- c) Không phải là người giữ các chức vụ quản lý Công ty, người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- d) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quy định về đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu;
2. Sơ yếu lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu;
3. Các văn bản chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty, Ban Tổ chức cuộc họp sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua danh sách tại cuộc họp.

Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về Công ty trước ngày **07/04/2019** (tính theo dấu bưu điện, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 8) 3553 3999 - (84 8) 3553 3888

Fax: (84 8) 3553 3939

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- a) Phiếu bầu được in thống nhất do Ban Tổ chức cuộc họp phát hành;
- b) Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty ;
- c) Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) phiếu bầu: **một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát**. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

- a) Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn;
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng vào ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu tại ô “Số phiếu bầu”.
 - Khi đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ (là phần thập phân nhỏ hơn 1) nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.
- b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đổi phiếu bầu khác;
 - c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Tính không hợp lệ của phiếu bầu cử

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- a) Phiếu bầu để trắng, không đánh dấu, không ký tên;
- b) Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- c) Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- d) Gạch tên các ứng cử viên;
- đ) Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

- e) Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- g) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;
- h) Phiếu nộp sau khi Ban Bầu cử và Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- i) Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

Điều 9. Phương thức bầu cử

- a) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- b) Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu hoặc số lượng Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

Điều 10. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- a) Số lượng, thành viên Ban Bầu cử và Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- b) Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi đại biểu cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- b) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- c) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- 1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- 2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
- 3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát cần bầu thì sẽ tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử và Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 14 Điều, có hiệu lực thi hành đối với cổ đông, đại diện cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội kể từ thời điểm được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội chấp thuận thông qua./.

TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Phúc Khoa

Nguyễn Phúc Khoa

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu cử

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Phiếu bầu Kiểm soát viên

2. Bỏ phiếu

- Bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông, đại diện cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ: Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên vào Hội đồng quản trị trong tổng số 07 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$1.000 \times 5 = 5.000$ Phiếu bầu để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1:

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên vào Hội đồng quản trị (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho các ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	3.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu để trắng, không đánh dấu, không ký tên;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;
- Phiếu nộp sau khi Ban Bầu cử và Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

Số: /BC-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2018 & PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc Sản báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng kế hoạch 2019 với các nội dung chủ yếu như sau:

PHẦN I HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình:

Kinh tế Việt Nam đang phục hồi, GDP 2018 tăng 7,08% - cao nhất kể từ năm 2011 đến nay. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017.

Giá heo hơi biến động tăng liên tục từ tháng 4 và giảm nhẹ từ tháng 11 nhưng vẫn ở mức cao trên phạm vi cả nước, giá heo hơi mua vào bình quân năm 2018 của Công ty tăng 48,8% so với năm 2017. Tình hình kinh doanh thực phẩm tươi sống gặp nhiều khó khăn do giá nguyên liệu đầu vào tăng dẫn đến giá bán tăng, lượng khách hàng giảm. Thị phần thực phẩm tươi sống chia sẻ bởi nhiều đối thủ kinh doanh cùng ngành tại kênh hiện đại, kênh truyền thống lẫn kênh Horeca.

Thị trường bán lẻ phát triển nhanh, tạo điều kiện mở rộng kênh phân phối của Công ty nhưng cũng gây khó khăn khi tăng lượng nhân viên tại các kênh này. Thị trường thực phẩm chế biến phục hồi và tăng trưởng tốt, sản phẩm VISSAN ngày càng đa dạng, mang lại nhiều sự lựa chọn đối với người tiêu dùng cả nước.

Trước những khó khăn về tình hình nguồn nguyên liệu đầu vào cũng như sự hạn chế trong việc tăng giá bán thịt heo, Công ty đã tăng cường kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào, tiết kiệm trong sản xuất - kinh doanh. Đồng thời đẩy mạnh các giải pháp trong sản xuất, kinh doanh, phân phối nhằm tăng sản lượng thực hiện so với cùng kỳ năm 2017.

II. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu năm 2018:

Bảng 1: Kết quả sản xuất- kinh doanh

STT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ % so với KH 2018
A	B	C	1	2	$3=2/1*100$
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.600.000	4.466.562	97
II	Sản lượng				
1	Thực phẩm tươi sống	Tấn	29.939	25.515	85

<i>a</i>	<i>Thịt heo các loại</i>	<i>Tấn</i>	<i>28.204</i>	<i>24.040</i>	<i>85</i>
<i>b</i>	<i>Thịt bò</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.735</i>	<i>1.475</i>	<i>85</i>
2	Thực phẩm chế biến	Tấn	21.874	22.660	104
III	Chi phí hoạt động (bao gồm Chi phí bán hàng, Chi phí QLDN)	Triệu đồng	804.217	734.799	91
	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Doanh thu thuần	%	17,5	16,5	94
IV	Chi phí tài chính, khác	Triệu đồng	29.077	25.254	87
	Tỷ lệ chi phí tài chính, khác/Doanh thu thuần	%	0,63	0,57	90
V	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	179.000	175.005	98

1. Doanh thu và lợi nhuận:

a. Doanh thu mạng lưới:

Tổng doanh thu mạng lưới năm 2018 đạt 4.466,5 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 97% so với kế hoạch. Trong đó doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 4.439,5 tỷ đồng – tăng 561 tỷ đồng (tương đương mức tăng 14%) so với năm 2017 (mức tăng bao gồm 254 tỷ đồng thực phẩm tươi sống, 255 tỷ đồng thực phẩm chế biến và 52 tỷ đồng nhóm hàng khác).

b. Chi phí hoạt động:

Chi phí hoạt động giảm 72,1 tỷ đồng (từ 806,9 tỷ đồng → 734,8 tỷ đồng) chủ yếu do năm 2017 Công ty trích lập Quỹ Khoa học Công nghệ và trợ cấp thôi việc, đồng thời quản lý tốt và tiết giảm một số khoản mục phí đã góp phần làm giảm chi phí hoạt động năm 2018 của toàn Công ty so với năm 2017 (tương đương giảm 9%).

c. Lợi nhuận trước thuế:

Kết quả ước thực hiện năm 2018, lợi nhuận trước thuế là 175 tỷ đồng, đạt 98% so với kế hoạch. Mặc dù lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch (179 tỷ đồng), tuy nhiên đây là kết quả kinh doanh với sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty, bởi lẽ năm 2018 là năm hoạt động kinh doanh với nhiều khó khăn như việc tăng mạnh giá nguyên liệu heo hơi đầu vào làm ảnh hưởng đến lợi nhuận mặt hàng tươi sống là mặt hàng chủ lực của công ty, chiếm tỷ trọng doanh thu khoảng 50%, và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường đối với cả 2 ngành hàng tươi sống và chế biến, tuy nhiên sản lượng và doanh thu của công ty vẫn tăng trưởng khá tốt, dẫn đến lợi nhuận trước thuế tăng 6% so với năm 2017.

2. Các mặt hàng chủ yếu:

a. Thực phẩm tươi sống:

Kết quả kinh doanh thịt heo các loại tăng trưởng 2%, thịt bò giảm 2% so với cùng kỳ do nhiều yếu tố như: giá cả nguyên liệu đầu vào tăng cao nên giá bán thịt heo tăng cao, dẫn đến việc sản lượng không tăng như kỳ vọng; thị phần chia sẻ bởi nhiều đối thủ kinh doanh cùng ngành tại các kênh phân phối.

b. Thực phẩm chế biến:

Sản lượng tăng trưởng 19% so với cùng kỳ do thị trường khôi phục, Công ty triển khai nhiều giải pháp thị trường, thay đổi mẫu mã bao bì, cơ cấu lại sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, tăng cường xuất khẩu.

3. Cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào:

Với mục tiêu đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty, kiểm soát chất lượng, giá thành, chuỗi khép kín từ heo giống, thức ăn gia súc đến heo thịt, tạo nguồn thực phẩm đạt chất lượng cao, Công ty đã triển khai chương trình tạo nguồn nguyên liệu bằng cách đầu tư tại 2 xí nghiệp chăn nuôi Bình Dương và Bình Thuận trong những năm qua.

Tuy nhiên, chương trình tạo nguồn nguyên liệu đến nay không tiến triển tốt, các khó khăn về thủ tục đầu tư, tình hình bất ổn trong quy hoạch ngành chăn nuôi, tình trạng được mùa mất giá của ngành nông nghiệp cho nên Chương trình chưa được tập trung đúng mức để đáp ứng được yêu cầu. Hiện nay chỉ mới phát triển thêm XNCN Bình Thuận, trong khi XNCN Bình Dương đang trong tình trạng lập phương án giải thể vì cơ sở vật chất chăn nuôi không đảm bảo, tình trạng dịch bệnh làm giá thành chăn nuôi cao và hiệu quả lỗ.

4. Công tác phát triển sản phẩm mới:

Công ty đã tích cực khảo sát thị trường, nghiên cứu sản xuất và ra mắt 13 sản phẩm chế biến mới thuộc dòng Xúc xích tiết trùng, Thịt nguội, Đồ hộp và Chế biến khô (xúc xích lức vị mới; đồ hộp cá xốt cà thuộc dòng Mai Vàng; pate gan hảo vị lon 150gr mới thuộc dòng Mai Vàng; da heo chiên giòn). Các sản phẩm mới góp phần mang lại cho người tiêu dùng sản phẩm đa dạng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, giá cả phải chăng.

5. Công tác thị trường, phát triển thương hiệu:

- Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng và quảng bá hình ảnh thương hiệu tại các điểm bán kênh GT và kênh MT.

- Mở thêm cửa hàng giới thiệu sản phẩm, nâng tổng số cửa hàng trên cả nước lên 49 cửa hàng. Tiếp tục triển khai các thủ tục mở cửa hàng thực phẩm VISSAN Premium với hệ nhận diện sang trọng đáp ứng nhu cầu đối tượng cao cấp với sản phẩm truy xuất nguồn gốc và sử dụng thức ăn thảo mộc trong chăn nuôi của Công ty.

- Triển khai các hoạt động truyền thông đối với thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến kết hợp với các chương trình khảo sát, nghiên cứu thị trường đối với các sản phẩm mới, xu hướng tiêu dùng, thị trường bán lẻ.

- Tham gia các chương trình hội chợ và xúc tiến thương mại do các Hiệp hội, Sở ban ngành trong nước tổ chức và tại thị trường Campuchia, Lào.

6. Công tác triển khai các công trình đầu tư:

a. Công tác di dời:

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (gồm 8 gói thầu) là cơ sở quan trọng để triển khai các bước tiếp theo của dự án. Đến nay, dự án đã triển khai một số công việc như sau:

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý thành lập Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN tại Long An;

- Phát hành hồ sơ mời thầu gói thầu Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và lập tổng dự toán, gói thầu Quản lý dự án;

- Hoàn thành thiết kế bản vẽ thi công, dự toán tường rào và cổng tạm và có báo cáo kết quả thẩm tra;

- Đã được cấp Giấy phép xây dựng hạng mục Tường rào và cổng tạm;

- Hoàn tất HSMT gói thầu "Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ;

- Rà soát các thiết bị, máy móc di dời về Long An;

- Hoàn thành thi công hạng mục rà phá bom mìn, vật nổ diện tích 22,4 ha đất dự án.

Như vậy về tiến độ chung, dự án sẽ được đưa vào hoạt động vào cuối năm 2021.

b. Công tác đầu tư:

Công ty triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư với tổng giá trị thực hiện là 36,05 tỷ đồng bao gồm 16,87 tỷ đồng các hạng mục chuyển tiếp từ năm 2017 và 19,18 tỷ đồng các hạng mục đầu tư mới. Việc tăng cường đầu tư, mua sắm thiết bị trong sản xuất đáp ứng năng lực của Công ty, góp phần cải thiện năng suất lao động trong sản xuất chế biến.

7. Công tác quản trị, nhân sự và đào tạo:

a. Công tác quản trị:

- Công ty đã thực hiện nhiều dự án công nghệ thông tin nhằm tăng cường năng lực quản trị như: Dự án Khảo sát, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp, lộ trình thực hiện ERP; Phần mềm quản lý hệ thống phân phối DMS.

- Ngoài ra, Công ty đã triển khai các chương trình như: phần mềm FAST; vận hành các thiết bị máy móc có tích hợp công nghệ thông tin; phần mềm cân heo; thiết bị cầm tay PDA xuất kho hàng tươi sống và nhập hàng trả lại; bán hàng online qua Foody và ví điện tử Momo; hóa đơn điện tử; thẻ khách hàng thân thiết; báo cáo thông minh (BI).

- Thực hiện định mức lao động, công nghệ, khoán lương sản phẩm; xây dựng hệ thống thang, bảng lương theo vị trí công tác.

- Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động, ATVSTP tại các đơn vị và cá nhân người lao động. Khảo sát các vị trí công việc nặng nhọc, độc hại; đo môi trường lao động.

b. Công tác nhân sự, đào tạo:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy khi di dời về tỉnh Long An.

- Tổ chức các đợt đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn cho 6.991 lượt lao động với tổng kinh phí 1,3 tỷ đồng với một số nội dung: văn hóa phục vụ khách hàng, an toàn thực phẩm, nghệ thuật tạo động lực làm việc cho nhân viên, giám sát bán hàng chuyên nghiệp, tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hành 5S và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các chương trình đào tạo với E&Y về lập ngân sách, đào tạo kiểm soát nội bộ nhằm tăng cường năng lực quản trị công ty.

III. NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ:

1. Các mặt làm được:

- Phân đầu thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh trong điều kiện thị trường kinh doanh thực phẩm tươi sống gặp nhiều khó khăn về nguyên liệu sản xuất.

- Tích cực tìm kiếm nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào với giá cạnh tranh, tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Mở rộng kênh phân phối thông qua hệ thống cửa hàng thực phẩm VISSAN, hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, hệ thống Horeca và các đối tác.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm trong năm (tập trung mạnh vào công tác quản trị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tái cấu trúc kênh phân phối, ...)

- Công tác tái cấu trúc sắp xếp lại bộ máy, bố trí cán bộ, rà soát quy chế hoạt động, quy trình được quan tâm và triển khai tốt.

2. Các mặt hạn chế:

- Một số chỉ tiêu kế hoạch chưa đạt do một số nguyên nhân khách quan, chủ quan như giá nguyên liệu tăng cao, dẫn đến giá bán cao, giảm lượng tiêu thụ; mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng, thị phần bị chia sẻ;

- Chương trình phát triển vùng nguyên liệu còn chậm;

- Dự án di dời phát sinh một số vấn đề, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Dự báo tình hình:

- Kế hoạch cho năm 2019 đã được Quốc hội và Chính phủ thông qua, theo đó Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng năm 2019 từ 6,6-6,8%, tức tăng thêm 0,1 điểm phần trăm so với mục tiêu của năm 2018, tốc độ tăng trưởng CPI bình quân khoảng 4%.

- Với độ mở lớn cùng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế. Căng thẳng thương mại giữa các quốc gia, các nền kinh tế lớn diễn biến khó lường, kết hợp với các yếu tố rủi ro chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại nội địa sẽ tác động tới các thể chế thương mại quốc tế, cấu trúc sản xuất, tình hình cung cầu, giá cả, chuỗi sản xuất khu vực và thế giới, qua đó ảnh hưởng tới tất cả các nền kinh tế, trong đó có Việt Nam.

- Nguồn heo trong nước thiếu ổn định do tình hình dịch bệnh lở mồm long móng lan rộng, bệnh dịch tả heo châu Phi bùng phát tại một số tỉnh và khó ngăn chặn lây lan các tỉnh thành khác dẫn đến việc giảm nguồn cung ứng thịt heo trên thị trường, nguồn heo sẽ khan hiếm, cạn kiệt. Như vậy, việc cung ứng thịt heo trên thị trường sẽ sụt giảm nghiêm trọng, người tiêu dùng sẽ thay đổi thói quen tiêu dùng.

2. Phương hướng nhiệm vụ:

- Hoạch định và xây dựng Chương trình chiến lược tạo nguồn nguyên liệu cho công ty, giúp ổn định nguồn nguyên liệu trong sản xuất – kinh doanh.

- Duy trì và phát triển Chương trình truy xuất nguồn gốc TE food và Vis-Trace.

- Xây dựng và triển khai chương trình tái cấu trúc ngành thực phẩm tươi sống của Công ty thông qua tái cấu trúc hệ thống phân phối (hợp tác với các đơn vị bán lẻ) và đa dạng hóa sản phẩm. Xây dựng Chương trình thực phẩm tươi sống theo tiêu chuẩn thịt mát, thịt đông lạnh, trong giai đoạn dịch bệnh trên đàn heo đang lan rộng.

- Tái cấu trúc tỷ trọng ngành hàng thực phẩm chế biến, hệ thống phân phối, đa dạng hóa sản phẩm theo phân khúc khách hàng.

- Cao cấp hóa một số ngành hàng của Công ty (Vissan Premium).

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin để tăng cường phục vụ công tác quản trị Công ty.

- Duy trì chương trình kiểm soát và giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, trong đó đặc biệt quan tâm đến mô hình kinh doanh thực phẩm tươi sống tại các kênh phân phối hiện đại và giải pháp giảm nhân viên bán hàng tại các hệ thống này.

- Thúc đẩy dự án “Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” tại tỉnh Long An.

3. Kế hoạch sản xuất – kinh doanh:

Trên cơ sở ước thực hiện năm 2018 và dự báo tình hình trong năm 2019, Công ty CP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản xây dựng chỉ tiêu kế hoạch SX-KD năm 2019 như sau:

Bảng 3 - Kế hoạch SX-KD năm 2019

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ (%) tăng trưởng
A	B	C	1	2	$3=(2/1)*100$
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.466.562	4.850.000	109
II	Sản lượng				
1	Thực phẩm Tươi Sống	Tấn	25.515	28.092	110
<i>a</i>	<i>Thịt heo các loại</i>	<i>Tấn</i>	<i>24.040</i>	<i>26.542</i>	110
<i>b</i>	<i>Thịt bò</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.475</i>	<i>1.550</i>	105
2	Thực phẩm Chế Biến	Tấn	22.660	24.930	110
III	Chi phí hoạt động (bao gồm Chi phí bán hàng, Chi phí QLDN)	Triệu đồng	734.799	734.498	100
	Tỷ lệ chi phí hoạt động / Doanh thu thuần	%	16,5	15,2	92
IV	Chi phí tài chính, khác	Triệu đồng	25.254	32.000	127
	Tỷ lệ chi phí tài chính, khác / Doanh thu thuần	%	0,57	0,66	116
V	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	175.005	200.000	114
	- Từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	175.005	180.000	103
	- Hoàn nhập Quỹ KH-CN	Triệu đồng		20.000	

4. Giải pháp thực hiện:

4.1 Chương trình tạo nguồn nguyên liệu:

- Ổn định chất lượng nguồn heo, tìm kiếm và mở rộng hợp tác với các trại chăn nuôi đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn VietGAP, theo chuỗi truy xuất nguồn gốc thực phẩm TE-Food và quy mô chuồng trại.

- Chuẩn hóa và tiếp tục kiểm tra, rà soát toàn bộ quy trình từ nguồn nguyên liệu, sản xuất giết mổ đến vận chuyển lưu thông trên thị trường để hàng hóa có giá tốt, có sức cạnh tranh cao, góp phần giảm giá thành, nâng cao tính cạnh tranh.

- Chuẩn bị tốt nguồn nguyên liệu sản xuất năm 2019 trong tình hình nguồn nguyên liệu heo hơi cạn kiệt do dịch bệnh gây ra.

- Xây dựng đề án tạo nguồn nguyên liệu heo hơi (chiếm 20-30%), cung cấp cho Công ty theo lộ trình phù hợp cho những năm tiếp theo, đa dạng nguồn cung cấp, đảm bảo chất lượng và kiểm soát giá cả.

- Cùng cố hoạt động XNCN Bình Thuận đảm bảo hoạt động có hiệu quả và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Hoàn tất việc giải thể đàn heo XNCN Bình Dương, giải quyết các vấn đề lao động, triển khai dự án xây dựng trại chăn nuôi mới trên mặt bằng của Xí nghiệp.

4.2 Chương trình dự án di dời:

- Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu

- Thi công hạng mục tường rào và tiến hành khởi công vào Quý 1/2019.
- Gói thầu “Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ”.
- Tư vấn Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan
- Tư vấn thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan

- Triển khai thực hiện thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán dự án (sau đó phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở và tổng dự toán theo yêu cầu).

4.3 Giải pháp thương hiệu:

- Tiếp tục cải tạo, sửa chữa cửa hàng thực phẩm VISSAN theo hệ nhận diện thương hiệu để tạo sự đồng nhất về nhận diện.

- Nâng cấp thương hiệu, mở thêm các cửa hàng cao cấp VISSAN Premium.

- Đầu tư ngân sách và đẩy mạnh truyền thông đối với thực phẩm chế biến và tươi sống.

- Tiếp tục thực hiện chương trình thiết kế nhãn hàng mới, thay thế các bao bì cũ, tạo sự mới lạ, thu hút sự quan tâm của khách hàng đối với sản phẩm của Công ty.

4.4 Kinh doanh, phân phối, phát triển mạng lưới:

a. Thực phẩm tươi sống:

- Tiếp tục phát triển mạng lưới phân phối thông qua việc tăng cường hợp tác với các hệ thống bán lẻ, tiếp nhận các quầy thịt tại hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi. Sản lượng tăng dự kiến đối với sự phát triển điểm bán tương ứng tại Coopmart tăng khoảng 400 tấn (heo + bò)/năm, Coopfoods tăng 800 tấn/năm, Satrafoods tăng 600 tấn/năm và các hệ thống siêu thị khác 95 tấn/năm.

- Duy trì và phát triển mạng lưới phân phối tại kênh Horeca, cung cấp thực phẩm tươi sống cho hệ thống trường học, các bếp ăn tập thể của cơ quan - xí nghiệp.

- Cùng số, nâng cấp hệ nhận diện các điểm bán quầy thịt tại chợ thành khu vực chuyên doanh thực phẩm an toàn, đảm bảo ATVSTP.

- Mở rộng hệ thống cửa hàng GTSP Vissan, dự kiến mở mới 5 cửa hàng/năm tại các khu dân cư đông đúc, tăng cường giới thiệu hình ảnh thương hiệu và sản phẩm VISSAN.

- Triển khai 01 cửa hàng thực phẩm VISSAN Premium (khai trương trong tháng 1/2019), làm nền tảng phát triển chuỗi VISSAN Premium trong thời gian tới.

- Xây dựng phương án đối phó bệnh dịch tả heo châu Phi (ASF) trong đó bao gồm việc cung cấp các sản phẩm thịt mát, thịt đông lạnh cho người tiêu dùng.

b. Thực phẩm chế biến:

- Xây dựng các chương trình xúc tiến bán hàng cho các sản phẩm mới và các sản phẩm tiềm năng trên toàn quốc, gia tăng thị phần cho sản phẩm chế biến của Công ty.

- Ổn định và cải tiến chất lượng sản phẩm hiện có nhằm giữ vững sự tin nhiệm của người tiêu dùng đối với các sản phẩm VISSAN.

- Thực hiện các giải pháp thị trường đa dạng, sáng tạo thu hút người bán lẻ và người tiêu dùng cuối. Phát triển mạng lưới phân phối đối với các sản phẩm mới, trong đó có sản phẩm Hạt nêm.

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối thông qua kênh MT, GT, Horeca; củng cố thị trường xuất khẩu Lào và Campuchia.

- Tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm thông qua việc đầu tư thiết bị hiện đại.

c. Chăn nuôi, kinh doanh heo giống, heo thịt:

- Bám sát việc thực hiện các biện pháp dinh dưỡng nhằm nâng cao sức khỏe và phòng bệnh tốt trên đàn heo. Chú trọng công tác phòng dịch, an toàn dịch tễ tại các trang trại chăn nuôi trong tình hình dịch bệnh trên đàn heo đang bùng phát.

- Tập trung củng cố bộ máy quản lý các xí nghiệp chăn nuôi, duy trì chất lượng theo tiêu chuẩn công ty, nâng cao năng suất đàn heo, thực hiện triệt để các biện pháp tiết kiệm trong chăn nuôi, giảm giá thành tiến đến vượt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của ngành.

- Triển khai chương trình chăn nuôi nguồn heo thịt thảo mộc có chất lượng cao.

4.5 Phát triển sản phẩm mới:

a. Thực phẩm tươi sống:

- Phát triển các sản phẩm thịt heo thảo mộc (Vis-trace) với chất lượng vượt trội.

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tẩm ướp hoặc chế biến thông qua việc khai thác tối đa các chủng loại thịt heo và phụ phẩm sau giết mổ, pha lóc.

- Nghiên cứu các dòng sản phẩm tẩm ướp có kèm gói sốt, các combo tươi sống sử dụng cho lẩu hoặc nướng.

- Phát triển thịt tươi đóng gói bằng nhiều hình thức khác nhau.

b. Thực phẩm chế biến:

- Đa dạng các sản phẩm theo trào lưu mới, quy cách mới theo xu hướng thị trường, sản phẩm ăn vặt, tiện lợi đưa vào hệ thống cửa hàng tiện lợi, hệ thống kênh ON (kênh bán hàng dành cho người tiêu dùng sử dụng sản phẩm tại chỗ).

- Nghiên cứu các sản phẩm mới với thành phần nguyên liệu chính là bò, gà,... thay thế cho nguyên liệu heo do nguồn heo khan hiếm.

- Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới từ nhiều chủng loại nguyên liệu khác nhau, khai thác lợi thế đơn vị vừa giết mổ vừa kinh doanh thịt tươi sống và chế biến. Tạo các sản phẩm có giá trị gia tăng từ các chủng loại nguyên liệu có giá trị thấp và khó tiêu thụ.

4.6 Công tác quản trị:

a. Tổ chức và nhân sự:

- Bố trí lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, giá thành; Tiếp tục hoàn chỉnh phương án tái cấu trúc bộ máy Công ty trong năm 2019 và xây dựng mô hình tổ chức công ty VISSAN sau di dời.

- Xây dựng chính sách khuyến khích nhân viên bán hàng nhằm gia tăng sản lượng kinh doanh. Nghiên cứu xây dựng mô hình trung tâm phân phối thực phẩm tươi sống, chuyên chức năng phòng KDTPTS và KDTPCB thành các đơn vị tham mưu - không trực tiếp kinh doanh như hiện nay.

- Tập trung công tác đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý cấp trung và cấp cao của Công ty. Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của chuyên viên, cấp tổ của các đơn vị trực thuộc.

b. Công nghệ thông tin:

- Hoàn tất nghiệm thu đánh giá thực trạng và xác lập tiến độ triển khai ERP. Tiếp tục triển khai phân hệ phần mềm bán hàng, ứng dụng phần mềm DMS đối với các nhà phân phối tại miền Đông Nam bộ, miền Trung và miền Bắc.

- Triển khai dự án hệ thống quản lý quây thịt tươi sống. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ chương trình ứng dụng công nghệ thông tin để tăng cường công tác quản trị công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng kế hoạch 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

Nguyễn Phúc Khoa

Số: /BC-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục duy trì đà chuyển biến tích cực, tăng trưởng GDP trong năm 2018 đạt mức kỷ lục 7,08%. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm qua tại Việt Nam. Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, chỉ số lạm phát được kiểm soát, xuất nhập khẩu tiếp tục đà tăng trưởng. Lĩnh vực công nghiệp, ngành chế biến, chế tạo đang trở thành động lực chính của tăng trưởng cả nước. Tuy nhiên, trước sức ép lạm phát còn lớn do tác động của nhiều yếu tố, nhất là biến động tỷ giá, lãi suất, xu hướng tăng giá dầu, đặc biệt giá heo hơi đầu vào tăng cao so với năm 2018,... tiếp tục gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng Ban Điều hành và toàn thể người lao động Công ty đã không ngừng cố gắng, nỗ lực, phấn đấu để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, cụ thể như sau:

I. Đánh giá các mặt hoạt động của HĐQT

1. Hoạt động điều hành:

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2018, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao:

- Tổ chức 03 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia mở rộng của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Công ty.
- Tổ chức 24 lần ý kiến thành viên HĐQT để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Ban hành 27 Nghị quyết và 10 Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề nhân sự, tổ chức bộ máy; thông qua chủ trương đầu tư, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trung và dài hạn và vấn đề quan trọng khác của Công ty đúng theo quy định.

2. Nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) :

Hiện nay, HĐQT có 5 thành viên như sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Công việc được giao phụ trách
1	Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	Phụ trách chung Hội đồng quản trị, tổ chức nhân sự, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin, trực tiếp chỉ đạo Ban chuyên trách các dự án Vissan

2	Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Phụ trách Điều hành Công ty, hoạt động Kinh doanh, Thị trường, kỹ thuật trong sản xuất, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ.
3	Phạm Trung Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	Phụ trách hoạt động Kế hoạch, Chiến lược.
4	Trần Ngọc Đăng	Thành viên HĐQT	Phụ trách công tác tài chính - kế toán và kiểm soát nội bộ Công ty.
5	Huỳnh Quang Giàu	Thành viên HĐQT	Phụ trách công tác pháp chế, quan hệ cổ đông và các vấn đề liên quan đến cổ phiếu, công bố thông tin.

Năm 2018, các thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công, quyết định các định hướng lớn của công ty, kịp thời chỉ đạo việc hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2018:

HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nghị quyết ĐHCĐTN năm 2018, cụ thể như sau:

- HĐQT đã định hướng các hoạt động và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được ĐHCĐTN 2018 giao.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017, trong đó Công ty đã chi cổ tức cho cổ đông (7%/vốn điều lệ) với số tiền 56.640.000 đồng đúng theo quy định của pháp luật.

- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018.

- Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

- Triển khai các công việc liên quan đến dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

4. Thù lao của Hội đồng quản trị và Quỹ tiền lương của Ban Điều hành Công ty năm 2018:

✓ Căn cứ Điều 15 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách.

✓ Căn cứ Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 về Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách.

*** Thù lao của thành viên HĐQT năm 2018: Đvt: đồng**

STT	Họ tên	Chức danh	Số tháng	Kế hoạch năm 2018	Tổng mức tiền lương kế hoạch năm 2018	Quyết toán năm 2018
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	$3=I*2$	$4=(3*97,77\%)$
1	Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	12	11.000.000	132.000.000	129.056.400
2	Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT	12	9.000.000	108.000.000	105.591.600
3	Phạm Trung Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	12	9.000.000	108.000.000	105.591.600
4	Trần Ngọc Đăng	Phó Chủ tịch HĐQT	12	9.000.000	108.000.000	105.591.600
5	Huỳnh Quang Giàu	Thành viên HĐQT	12	9.000.000	108.000.000	105.591.600
	TỔNG CỘNG		60		672.000.000	551.422.800

- Ngoài ra, đối với khoản thù lao của thành viên HĐQT đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý đúng theo quy định pháp luật.

- Đối với khoản thù lao của Thư ký HĐQT sẽ được Công ty quyết toán vào quỹ lương của người lao động đúng theo quy định

*** Quỹ tiền lương của Ban Điều hành Công ty: Dvt: đồng**

Stt	Họ tên	Chức danh	Mức tiền lương/tháng	Số tháng	Tổng mức tiền lương kế hoạch năm 2018	Tổng mức tiền lương thực hiện năm 2018
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	$3=I*2$	$4=3*97,77\%$
1	Nguyễn Ngọc An	Tổng Giám đốc	62.000.000	12	744.000.000	727.408.800
2	Nguyễn Đăng Phú	Phó Tổng Giám đốc	55.000.000	12	660.000.000	645.282.000
3	Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	55.000.000	11	605.000.000	591.508.500
4	Đặng Thị Phương Ninh	Phó Tổng Giám đốc	55.000.000	01	55.000.000	53.773.500
5	Phan Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	55.000.000	12	660.000.000	645.282.000
6	Lâm Thị Ngọc Sương	Phó Tổng Giám đốc	55.000.000	04	220.000.000	215.094.000
7	Huỳnh Quang Giàu	Kế toán trưởng	50.000.000	12	600.000.000	586.620.000
	Tổng Cộng			64		3.464.968.800

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành Công ty:

5.1 Về công tác nhân sự Ban Điều hành:

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, trong năm 2018, HĐQT đã triển khai việc kiện toàn nhân sự Ban Điều hành Công ty, cụ thể như sau:

- Bổ nhiệm Ông Phan Văn Dũng – Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Trưởng Phòng Kinh doanh Thực phẩm Chế biến, đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 05/01/2018.
- Tuyển dụng và Bổ nhiệm Ông Lê Minh Tuấn – Cử nhân Tài chính, Cử nhân Luật, đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/02/2018.

Đồng thời với việc kiện toàn nhân sự, Tổng Giám đốc đã chủ động phân công và giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban Điều hành phụ trách từng lĩnh vực công việc cụ thể. Ngoài việc thực hiện vai trò điều hành chung, Tổng Giám đốc đã xây dựng cơ chế làm việc tập thể, tạo điều kiện cho mỗi thành viên trong Ban Điều hành phát huy được hết chuyên môn, tính độc lập, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

5.2 Về hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Các thành viên trong Ban Điều hành luôn chứng minh được năng lực, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Ban Điều hành đã tổ chức thực hiện, triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, Hội đồng quản trị có điều kiện giám sát chặt chẽ Tổng Giám đốc và các nhân sự quản lý điều hành khác về kết quả hoạt động Công ty.

- Nhìn chung, tập thể Ban điều hành Công ty đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

6. Kế hoạch định hướng của HĐQT năm 2019:

Năm 2018 vừa qua, đan xen những khó khăn và cơ hội trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, HĐQT cùng với Ban Điều hành đã nỗ lực không ngừng tìm ra giải pháp kinh doanh hiệu quả, dựa trên lợi thế nền tảng về thương hiệu và chất lượng cao của sản phẩm. Năm 2019, HĐQT và Ban Điều hành nhận thấy cần phải nỗ lực và cố gắng hơn nữa trong công tác quản trị và điều hành Công ty, giải quyết triệt để các hạn chế để đưa Công ty Vissan tiếp tục phát triển một cách bền vững, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Từ những nhận định trên và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 đã được ĐHCĐ phê duyệt, HĐQT định hướng hoạt động cho Công ty năm 2019 như sau:

- Xây dựng đề án tạo nguồn nguyên liệu heo hơi (chiếm 20 – 30%) nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2019 và cho những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, an toàn và có truy xuất nguồn gốc,... làm định hướng phát triển trọng tâm chiến lược; giữ vững uy tín và vị thế của nhà cung cấp thực phẩm hàng đầu hiện nay.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống cửa hàng VISSAN Premium với sản phẩm thịt heo cao cấp. Mở rộng hệ thống cửa hàng GTSP Vissan tại các khu dân cư.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thi công các hạng mục thuộc dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan nhằm hoàn thành đúng tiến độ đề ra, nhanh chóng đưa nhà máy sớm đi vào hoạt động.

- Tập trung công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp đối với đội ngũ quản lý tại Công ty; tiếp tục áp dụng công cụ quản lý tiên tiến nhằm phù hợp với yêu cầu mới.

Trên đây báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông, đặc biệt chỉ ra những hạn chế trong công tác quản lý Công ty và giám sát Ban điều hành để giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và qua đó làm cơ sở để HĐQT phấn đấu hoàn thành những mục tiêu được ĐHCĐ giao.

Trân trọng gửi đến toàn thể Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHĐQT.

Nguyễn Phúc Khoa

Số: /BC-CTY-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh năm, báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và kết quả kiểm tra, giám sát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

PHẦN I : ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

1. Kết quả Tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2018:

Tổng kết năm 2018 công ty thực hiện 4.475 tỷ đồng doanh thu, đạt 97 % kế hoạch và lợi nhuận sau thuế thực hiện 175 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời ra những kế hoạch và quyết định, thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2018. Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty.

Tất cả các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

2. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản năm 2018 và phát hành báo cáo kiểm toán với nội dung sau: “Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

3. Hoạt động Ban kiểm soát 2018:

Năm 2018, các thành viên BKS đã hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Để thực hiện nhiệm vụ và chức năng của mình, ngay sau Đại hội đồng cổ đông thường niên, BKS đã bám sát nghị quyết của Đại hội cổ đông triển khai phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

Ban kiểm soát hoạt động gồm ba thành viên. Dựa trên cơ sở các quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Điều lệ công ty.

Trong năm BKS đã tổ chức 04 buổi họp, BKS đã phối hợp làm việc với tinh thần trách nhiệm, khách quan, dân chủ vì mục tiêu phát triển công ty và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cổ đông và người lao động;

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT GIÁM SÁT CỦA BKS NĂM 2018.

1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Công tác giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị: về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên. Về việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, theo đúng quy định tại điều lệ của Công ty, quy định của pháp luật. Năm 2017 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận; lựa chọn được đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; triển khai dự án xây dựng nhà máy mới. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế hoạt động để đáp ứng theo tình hình hoạt động thực tế hiện nay.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT thực hiện nghiêm túc việc tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư mới nhằm ổn định và phát triển cho Công ty.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản đã triển khai và hoàn tất các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

2. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT đề ra và nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.
- Định kỳ tổ chức giao ban toàn Công ty và họp với phụ trách từng đơn vị để rà soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

3. Đối với cổ đông:

- Đối với cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty, đã đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

4. Tiền lương và thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát:

Căn cứ Nghị định 53/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Theo đó, tiền lương và thù lao thực hiện của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2018, như sau:

* Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: (đvt: đồng)

Stt	Chức danh	Số người	Mức tiền lương/tháng	Số tháng	Tổng mức tiền lương kế hoạch năm 2018	Tổng mức tiền lương thực hiện năm 2018
A	B	1	2	3	$4=1*2*3$	$5=(4*97,77\%)$
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01	55.000.000	12	660.000.000	645.282.000
	Tổng Cộng				660.000.000	645.282.000

* Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát: (đvt: đồng)

Stt	Chức danh	Số người	Mức thù lao người/tháng	Số tháng	Tổng mức thù lao kế hoạch năm 2018	Tổng mức tiền lương thực hiện năm 2018
A	B	1	2	3	$4=1*2*3$	$5=(4*97,77\%)$
1	Thành viên Ban Kiểm soát	02	7.000.000	12	168.000.000	164.253.600
	Tổng Cộng	02			168.000.000	164.253.600

Ngoài ra, mức thù lao cụ thể sau khi quyết toán tiền lương thực hiện năm 2018 đối với thành viên Ban Kiểm soát có cam kết không nhận, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Công ty Vissan xử lý số tiền trên đúng theo quy định pháp luật.

PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ CÁC KIẾN NGHỊ.

1. Phương hướng hoạt động của BKS năm 2019:

Bám nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018, căn cứ kế hoạch kinh doanh 2018 Ban kiểm soát sẽ tập trung các công việc sau :

- Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của ĐHĐCĐ thường niên;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp cho Công ty ;
- Thực hiện các công việc phát sinh theo nhu cầu.

2. Các kiến nghị của BKS đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty :

- Giám sát việc chấp hành các qui định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 đã được 100% thành viên BKS nhất trí thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Kính chúc Quý cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Hoàng Sơn

Số: /TTr-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.vissan.com.vn bao gồm:

1. Ý kiến của kiểm toán viên độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018.
3. Báo cáo kết quả kinh doanh cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2018.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ thúc ngày 31/12/2018 theo phương pháp trực tiếp.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2018.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính
1	Tổng tài sản	Đồng	1.721.726.152.408
2	Doanh thu thuần	Đồng	4.439.501.419.103
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	175.005.306.163
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	138.016.558.032

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

Phạm Hoàng Sơn

Số: /TTr-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

**V/v phân phối lợi nhuận năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch
và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-CTY ngày 11/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	138.061.558.032
(2)	Trích lập các Quỹ năm 2018, trong đó:	79.329.108.353
(2a)	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	20.702.483.705
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch)	58.455.364.198
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý Công ty (0,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của người quản lý)	171.260.450
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2018 (3) = (1) - (2)	58.687.449.679
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	12.368.576.841
(5)	Cổ tức năm 2018 (5%/Vốn điều lệ)	40.457.150.000
(6)	Lợi nhuận còn lại sau phân phối (6) = (3) + (4) - (5)	30.598.876.520

2. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2019

- Quỹ đầu tư phát triển: trích tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động.
- Quỹ thưởng của người quản lý: trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý.
- Cổ tức: 5%/năm/mệnh giá.

3. Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019: 10% lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHĐQT.

Nguyễn Phúc Khoa

Số: /TTr-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản gồm:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

2. Ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản quyết định lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

Phạm Hoàng Sơn

Số: /TTr-CTY-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

V/v: Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018; Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản ngày 11/4/2017;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao thực hiện của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018; Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách và thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Tiền lương thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Trưởng Ban Kiểm soát	660.000.000	645.282.000
TỔNG CỘNG		660.000.000	645.282.000

2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty	636.000.000	551.422.800
2	Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách)	168.000.000	164.253.600
TỔNG CỘNG		804.000.000	715.676.400

▪ Đối với khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý đúng theo quy định.

▪ Đối với khoản thù lao của Thư ký HĐQT sẽ được Công ty quyết toán vào quỹ lương của người lao động đúng theo quy định.

3. Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2019, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

** Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2019*

- Mức lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 55.000.000 đồng/tháng.

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2019 của Trưởng ban kiểm soát:

55.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 660.000.000 đồng

** Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019*

- Hội đồng quản trị: 564.000.000 đồng.

- Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách): 168.000.000 đồng

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chi trả theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHĐQT

Nguyễn Phúc Khoa

Số: /TTr-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Nhằm phù hợp với định hướng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam được ban hành lại theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty (*đính kèm bảng sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

Nguyễn Phúc Khoa

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-CTY-HĐQT ngày / /2019 của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Stt	Ngành nghề kinh doanh hiện hành	Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung
1	Mã ngành 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đối ngoại tệ.</i>	Điều chỉnh tên ngành nghề Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đối ngoại tệ.</i>
2	Mã ngành 7210 Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật <i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i>	Điều chỉnh tên và mã ngành nghề: Mã ngành 7211 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên <i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i>
3	Mã ngành 1321: Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>	Điều chỉnh mã ngành nghề: Mã ngành 1391 Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>
4	Mã ngành 4641 Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>	Điều chỉnh tên và chi tiết ngành nghề: Bán buôn vải, hàng may mặc , giày dép <i>Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Bán buôn vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.</i>

Stt	Ngành nghề kinh doanh hiện hành	Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung
5	<p>Mã ngành 1010</p> <p>Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt</p> <p>Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. (trừ hoạt động giết mổ)</p>	<p>Điều chỉnh chi tiết ngành nghề:</p> <p>Mã ngành 1010</p> <p>Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt</p> <p>Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác.</p> <p>Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm.</p>
6	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 7212</p> <p>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ</p> <p><i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i></p>
7	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 8299</p> <p>Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.</p> <p>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa.</p>

Số: /TTr-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 2018 (thay thế cho Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – đã hết hiệu lực) điều chỉnh Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam. Đồng thời, qua thực hiện rà soát, Điều lệ hiện nay còn một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn áp dụng tại Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (*đính kèm bảng sửa đổi, bổ sung Điều lệ*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

Nguyễn Phúc Khoa

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-CTY-HĐQT ngày / /2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
III. Mục tiêu, phạm vi kinh doanh hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Công ty				
1	Mục 2 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đổi ngoại tệ.</i>	Điều chỉnh tên ngành nghề Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đổi ngoại tệ.</i>	Cập nhật theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – có hiệu lực từ ngày 20/08/2018 (thay thế cho Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – đã hết hiệu lực).
2	Mục 3 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 7210 Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật <i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i>	Điều chỉnh tên và mã ngành nghề: Mã ngành 7211 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên <i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i>	
3	Mục 13 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 1321: Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>	Điều chỉnh mã ngành nghề: Mã ngành 1391 Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
4	Mục 17 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 4641 Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>	Điều chỉnh tên và chi tiết ngành nghề: Bán buôn vải, hàng may mặc , giày dép <i>Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Bán buôn vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.</i>	Cập nhật theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – có hiệu lực từ ngày 20/08/2018 (thay thế cho Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – đã hết hiệu lực).
5	Mục 19 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt <i>Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. (trừ hoạt động giết mổ)</i>	Điều chỉnh chi tiết ngành nghề: Mã ngành 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt <i>Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm.</i>	
6	Bổ sung Mục 28 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	Bổ sung mã ngành 7212 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ <i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i>	
7	Bổ sung Mục 29 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	Bổ sung mã ngành 8299 Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa.</i>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
8	Mục 4 Khoản 3 Điều 8	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ <u>kèm theo từng loại cổ phần</u> được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này.	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của <u>cổ đông phổ thông</u> được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này.	Tương thích với Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ.
9	Mục 4 Khoản 5 Điều 12	<u>Cổ đông nhà nước</u> tại Công ty được bán tiếp <u>vốn Nhà nước</u> sau khi cổ phần hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.	<u>Cổ đông là đại diện phần vốn nhà nước</u> tại Công ty được bán tiếp <u>cổ phần</u> sau khi cổ phần hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.	Tương thích với thuật ngữ của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp 2014.
10		Cụm từ “ <u>Đại hội đồng cổ đông</u> ”	“ <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> ”	Phù hợp thuật ngữ quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014
11	Mục 6 Khoản 8 Điều 21	Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp <u>việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc các nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</u>	Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp <u>trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</u>	Phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
12	Mục 6 Khoản 11 Điều 23	<p>Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p><u>Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p>	Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của đại hội.	Nội dung đã được quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ.
13	Mục 6 Điều 27	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:....</p>	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Phù hợp với quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014
14	Mục 7 điểm c Khoản 4 Điều 28	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự.	Phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 22, Điều 23, Điều 24 Bộ luật Dân sự 2015

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
15	Mục 8 Điểm c Khoản 5 Điều 32	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự.	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự.	Phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 22, Điều 23, Điều 24 Bộ luật Dân sự 2015
16	Mục 10 Khoản 2 Điều 38	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế , các giao dịch hoặc cá nhân khác.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân thương mại , các giao dịch hoặc cá nhân khác.	Phù hợp với quy định tại Điều 75 Bộ luật Dân sự 2015
17	Mục 12	Tiêu đề " <u>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ</u> "	<u>NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ</u>	Phù hợp với nội dung của Mục này (Không sử dụng thuật ngữ "công nhân viên")
18	Mục 19 Khoản 2 Điều 54	Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trong tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế</u> .	Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trong tài hoặc Tòa án có thẩm quyền</u> .	Phù hợp với pháp luật trọng tài và pháp luật tố tụng dân sự.
19	Mục 19 Khoản 3 Điều 54	Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện <u>theo phán quyết của Tòa án</u> .	Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí giải quyết tranh chấp được thực hiện <u>theo phán quyết của Trong tài hoặc Tòa án</u> .	Tương thích với nội dung tại Khoản 2 Điều 54 Điều lệ.

Số: /TTr-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản,

Căn cứ Nghị quyết 01/NQĐHCD-CTY ngày 11/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Nhằm đảm bảo tính pháp lý và thống nhất với dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trong việc quy định, thực hiện Quy chế, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (*đính kèm dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

Nguyễn Phúc Khoa

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN**

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-CTY-HĐQT ngày / /2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Điều khoản	Quy chế hiện hành	Dự thảo nội dung sửa đổi	Căn cứ điều chỉnh
	Cụm từ “Đại hội đồng cổ đông”	“Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông”	Phù hợp thuật ngữ quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và thống nhất với dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
Khoản 1 Điều 14	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc</u> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...	Phù hợp với quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014 và thống nhất với dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty

Điều khoản	Quy chế hiện hành	Dự thảo nội dung sửa đổi	Căn cứ điều chỉnh
điểm c Khoản 1 Điều 18	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự	Phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014; Điều 22, Điều 23, Điều 24 Bộ luật Dân sự 2015 và thống nhất với dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
điểm c Khoản 1 Điều 24	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự	

Số: /TTr-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

V/v xin chủ trương điều chỉnh một số nội dung liên quan dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQHĐQT-CTY ngày 05/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” (gọi tắt là dự án di dời Nhà máy) được công ty triển khai theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố về việc di dời các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ra khỏi khu dân cư.

Nhằm đảm bảo tính pháp lý cho dự án và thực hiện kế hoạch di dời nhà máy, Hội đồng quản trị xin báo cáo tiến độ thực hiện dự án di dời Nhà máy và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương điều chỉnh một số nội dung liên quan đến dự án di dời Nhà máy, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC PHÁP LÝ VÀ CÁC GÓI THẦU DỰ ÁN DI DỜI NHÀ MÁY:

1. Thủ tục Thành lập “Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan”:

Thực hiện theo Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về phê duyệt Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2020.

Để hoàn thiện pháp lý dự án di dời Nhà máy, Công ty Vissan đã lập hồ sơ thành lập “Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan” trình các cơ quan chức năng tại tỉnh Long An xem xét và phê duyệt. Ngoài ra, theo nội dung dự thảo “Kế hoạch đẩy nhanh đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019” của UBND tỉnh Long An thì Công ty Vissan là một trong ba nhà đầu tư phải thi công xong hạ tầng kỹ thuật và hệ thống xử lý nước thải “Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan”. Qua đó, Công ty Vissan sẽ cố gắng cơ bản hoàn thành hệ thống hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, cấp điện... trong năm 2019. Đồng thời, Công ty cũng sẽ đề nghị UBND tỉnh Long An và các sở ngành tạo điều kiện, hỗ trợ giải quyết sớm nhất các thủ tục hành chính trong quá trình triển khai dự án.

2. Gói thầu dò tìm xử lý bom mìn, vật nổ:

Công ty đã hoàn thành công tác dò tìm xử lý bom mìn, vật nổ diện tích 22,4612 ha của công trình “Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan” tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Gói thầu số 4: “Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ”:

Công ty đã hoàn thành công tác lập hồ sơ mời thầu và chuyển ngữ hồ sơ mời thầu sang tiếng Anh gói thầu “Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ”.

Công ty tư vấn Việt Thanh đang thực hiện công tác thẩm định hồ sơ mời thầu. Tuy nhiên, do chưa chọn được nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công và lập tổng dự toán nên để bảo đảm hiệu quả chi phí sử dụng vốn và tính đồng bộ với gói thầu thiết kế bản vẽ thi công, Công ty sẽ tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu “Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ” vào thời điểm thích hợp.

4. Gói thầu số 5: “Tư vấn quản lý dự án”.

Công ty đã đăng thông tin kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia và tổ chức phát hành hồ sơ mời thầu gói thầu “tư vấn quản lý dự án”. Ngày 25/12/2018, Công ty đã tổ chức đóng thầu và mở thầu gói thầu “Tư vấn quản lý dự án”. Qua đó, có 03 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu.

Ngày 26/01/2019, Công ty đã ban hành Quyết định số 387/QĐ-CTY phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật. Ngày 29/01/2019, Công ty đã mở hồ sơ đề xuất tài chính; đơn vị tư vấn có báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất tài chính, Công ty tiến hành thương thảo hợp đồng với nhà thầu tư vấn quản lý dự án (Công ty Công ty CP Tư vấn Xây dựng Tổng hợp NAGECCO) ngày 27/02/2019. Sau khi các bên ký biên bản thương thảo hợp đồng, Công ty phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Dự kiến ký hợp đồng trong tháng 03/2019.

5. Gói thầu số 06: “Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán”

Công ty đăng thông tin kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia và tổ chức phát hành hồ sơ mời thầu gói thầu “Thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán”.

Ngày 25/12/2018, đã tổ chức mời thầu, đóng thầu và mở thầu gói thầu “Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán”. Tuy nhiên, chỉ có 01 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu. Công ty đã gia hạn thời gian đóng thầu đến 10 giờ ngày 04/01/2019, qua đó có thêm 02 công ty mua hồ sơ mời thầu.

Kết quả đánh giá đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật: **Không có nhà thầu đạt yêu cầu.** Qua đó, đơn vị tư vấn đã nghiên cứu đề xuất điều chỉnh hồ sơ mời thầu bảo đảm quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế để lựa chọn nhà thầu uy tín có chất lượng tham gia.

Ngày 28/02/2019, Công ty đã đăng thông tin mời thầu trên mạng đấu thầu quốc gia, đã tiến hành đóng và mở thầu ngày 26/3/2019. Dự kiến trình phê duyệt kết quả đấu thầu trong tháng 4/2019.

6. Công tác triển khai hạng mục Tường rào và cổng tạm công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan

Ngày 20/12/2018, Sở Xây dựng tỉnh Long An cấp phép xây dựng số 141/GPXD.

Ngày 21/01/2019, Hội đồng Quản trị Công ty ban hành Quyết định số 135/QĐHĐQT-CTY phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 4).

Ngày 28/02/2019, Công ty đã đăng thông tin mời thầu trên mạng đấu thầu quốc gia, sẽ tiến hành đóng và mở thầu ngày 16/3/2019. Dự kiến dự kiến khởi công hạng mục “Tường

rào và công tạm công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan” trong tháng 4/2019.

II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT – KIẾN NGHỊ:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chủ trương điều chỉnh các nội dung sau:

1. Điều chỉnh phân kỳ thực hiện đầu tư dự án thành 02 công trình:

- Công trình 1: Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An, tổng mức đầu tư: **1.307,5 tỷ đồng**.
- Công trình 2: Văn phòng điều hành kinh doanh của Vissan và các kho trung chuyển tại khu công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng mức đầu tư: **279,7 tỷ đồng**.

2. Điều chỉnh thời gian hoàn thành dự án di dời Nhà máy:

- **Năm 2019:**
 - ✓ Hoàn thành thi công xây dựng hạng mục tường rào bao quanh khu đất và công tạm.
 - ✓ Hoàn thành việc lựa chọn và ký kết hợp đồng với nhà thầu Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ.
 - ✓ Hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An.
- **Năm 2020:** Triển khai thi công đồng loạt các hạng mục công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An; Cuối quý 4/2020 sẽ hoàn thành việc lắp đặt và vận hành chạy thử dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ.
- **Năm 2021:** Hoàn thành toàn bộ các hạng mục của công trình, hoàn thành các thủ tục kiểm toán và quyết toán dự án công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An theo quy định hiện hành.

3. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho HĐQT thuê đơn vị tư vấn thiết kế bản vẽ thi công tổ chức rà soát, điều chỉnh lại thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công của Dự án di dời nhà máy Vissan, để có cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự toán chi phí, tổng mức đầu tư và hiệu quả của dự án di dời nhà máy Vissan trong phiên họp tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHQQT.

Nguyễn Phúc Khoa

Số: /NQĐHĐCĐ-CTY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (sửa đổi, bổ sung) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/04/2018;

Căn cứ Biên bản họp số /BBH-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Công ty Vissan),

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các nội dung chính như sau:

1. Kết quả hoạt động năm 2018:

- Tổng doanh thu: 4.466.561.982.998 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 175.005.306.163 đồng

2. Kế hoạch hoạt động năm 2019:

- Tổng doanh thu: 4.850.000.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 200.000.000.000 đồng.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2019 và tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	138.061.558.032

(2)	Trích lập các Quỹ năm 2018, trong đó:	79.329.108.353
(2a)	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	20.702.483.705
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch)	58.455.364.198
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý Công ty (0,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của người quản lý)	171.260.450
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2018 (3) = (1) - (2)	58.687.449.679
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	12.368.576.841
(5)	Cổ tức năm 2018 (5%/Vốn điều lệ)	40.457.150.000
(6)	Lợi nhuận còn lại sau phân phối (6) = (3) + (4) - (5)	30.598.876.520

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề thực hiện các thủ tục chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo đúng quy định pháp luật.

2. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2018:

- Quỹ đầu tư phát triển: trích tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động.
- Quỹ thưởng của người quản lý: trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý.
- Cổ tức: 5%/năm/mệnh giá.

3. Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019: 10% lợi nhuận sau thuế.

Điều 6. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2018; thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

6.1 Quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Trưởng Ban Kiểm soát	660.000.000	645.282.000
TỔNG CỘNG		660.000.000	645.282.000

6.2 Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Hội đồng quản trị	636.000.000	551.422.800
2	Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách)	168.000.000	164.253.600
TỔNG CỘNG		804.000.000	715.676.400

▪ Đối với khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý đúng theo quy định.

▪ Đối với khoản thù lao của Thư ký HĐQT sẽ được Công ty quyết toán vào quỹ lương của người lao động đúng theo quy định.

6.3 Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019:

* Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2019

- Mức lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 55.000.000 đồng/tháng.

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2019 của Trưởng ban kiểm soát:

$$55.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 660.000.000 \text{ đồng}$$

* Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019

- Hội đồng quản trị: 564.000.000 đồng.

- Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách): 168.000.000 đồng

Điều 7. Thông qua danh sách 04 Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản gồm:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Điều 8. Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Đính kèm phụ lục 1).

Điều 9. Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Đính kèm phụ lục 2).

Điều 10. Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Đính kèm phụ lục 3).

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản./.

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- UBCKNN, HNX;
- Công bố trên website Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Phúc Khoa

PHỤ LỤC 1

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

(Đính kèm Nghị quyết số /NQĐHĐCĐ ngày 11/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Stt	Ngành nghề kinh doanh hiện hành	Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung
1	Mã ngành 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đối ngoại tệ.</i>	Điều chỉnh tên ngành nghề Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đối ngoại tệ.</i>
2	Mã ngành 7210 Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật <i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i>	Điều chỉnh tên và mã ngành nghề: Mã ngành 7211 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên <i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i>
3	Mã ngành 1321: Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>	Điều chỉnh mã ngành nghề: Mã ngành 1391 Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>

Stt	Ngành nghề kinh doanh hiện hành	Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung
4	<p>Mã ngành 4641</p> <p>Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép</p> <p><i>Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i></p>	<p>Điều chỉnh tên và chi tiết ngành nghề:</p> <p>Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép</p> <p><i>Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Bán buôn vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.</i></p>
5	<p>Mã ngành 1010</p> <p>Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt</p> <p><i>Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. (trừ hoạt động giết mổ)</i></p>	<p>Điều chỉnh chi tiết ngành nghề:</p> <p>Mã ngành 1010</p> <p>Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt</p> <p><i>Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm.</i></p>
6	<p>Chưa có</p>	<p>Bổ sung mã ngành 7212</p> <p>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ</p> <p><i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i></p>
7	<p>Chưa có</p>	<p>Bổ sung mã ngành 8299</p> <p>Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.</p> <p><i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa.</i></p>

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

(Đính kèm Nghị quyết số /NQĐHĐCĐ ngày 11/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
III. Mục tiêu, phạm vi kinh doanh hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Công ty				
1	Mục 2 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đối ngoại tệ.</i>	Điều chỉnh tên ngành nghề Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý đối ngoại tệ.</i>	Cập nhật theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – có hiệu lực từ ngày 20/08/2018 (thay thế cho Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – đã hết hiệu lực).
2	Mục 3 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 7210 Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật <i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i>	Điều chỉnh tên và mã ngành nghề: Mã ngành 7211 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên <i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i>	
3	Mục 13 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 1321: Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>	Điều chỉnh mã ngành nghề: Mã ngành 1391 Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác <i>Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
4	Mục 17 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 4641 Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.</i>	Điều chỉnh tên và chi tiết ngành nghề: Bán buôn vải, hàng may mặc , giày dép <i>Chi tiết: Kinh doanh mua bán vải, sợi các loại nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc. Bán buôn vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.</i>	Cập nhật theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – có hiệu lực từ ngày 20/08/2018 (thay thế cho Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam – đã hết hiệu lực).
5	Mục 19 Khoản 2 Điều 5	Mã ngành 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt <i>Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. (trừ hoạt động giết mổ)</i>	Điều chỉnh chi tiết ngành nghề: Mã ngành 1010 Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt <i>Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác. Hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm.</i>	
6	Bổ sung Mục 28 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	Bổ sung mã ngành 7212 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ <i>Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.</i>	
7	Bổ sung Mục 29 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	Bổ sung mã ngành 8299 Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa.</i>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
8	Mục 4 Khoản 3 Điều 8	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ <u>kèm theo từng loại cổ phần</u> được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này.	Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của <u>cổ đông phổ thông</u> được quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này.	Tương thích với Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ.
9	Mục 4 Khoản 5 Điều 12	<u>Cổ đông nhà nước</u> tại Công ty được bán tiếp <u>vốn Nhà nước</u> sau khi cổ phần hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.	<u>Cổ đông là đại diện phần vốn nhà nước</u> tại Công ty được bán tiếp <u>cổ phần</u> sau khi cổ phần hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.	Tương thích với thuật ngữ của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp 2014.
10		Cụm từ “ <u>Đại hội đồng cổ đông</u> ”	“ <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> ”	Phù hợp thuật ngữ quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014
11	Mục 6 Khoản 8 Điều 21	Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp <u>việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc các nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</u>	Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp <u>trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</u>	Phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
12	Mục 6 Khoản 11 Điều 23	<p>Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p><u>Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p>	<p>Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia cuộc họp ở địa điểm chính của đại hội.</p>	Nội dung đã được quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ.
13	Mục 6 Điều 27	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:....</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	Phù hợp với quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014
14	Mục 7 điểm c Khoản 4 Điều 28	<p>Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự</p>	<p>Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự.</p>	Phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 22, Điều 23, Điều 24 Bộ luật Dân sự 2015

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
15	Mục 8 Điểm c Khoản 5 Điều 32	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự.	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự.	Phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 22, Điều 23, Điều 24 Bộ luật Dân sự 2015
16	Mục 10 Khoản 2 Điều 38	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế , các giao dịch hoặc cá nhân khác.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân thương mại , các giao dịch hoặc cá nhân khác.	Phù hợp với quy định tại Điều 75 Bộ luật Dân sự 2015
17	Mục 12	Tiêu đề " CÔNG NHÂN VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ "	NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ	Phù hợp với nội dung của Mục này (Không sử dụng thuật ngữ "công nhân viên")
18	Mục 19 Khoản 2 Điều 54	Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trong tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế</u> .	Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trong tài hoặc Tòa án có thẩm quyền</u> .	Phù hợp với pháp luật trọng tài và pháp luật tố tụng dân sự.
19	Mục 19 Khoản 3 Điều 54	Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện <u>theo phán quyết của Tòa án</u> .	Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí giải quyết tranh chấp được thực hiện <u>theo phán quyết của Trọng tài hoặc Tòa án</u> .	Tương thích với nội dung tại Khoản 2 Điều 54 Điều lệ.

PHỤ LỤC 3

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

(Đính kèm Nghị quyết số /NQĐHĐCĐ ngày 11/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Điều khoản	Quy chế hiện hành	Dự thảo nội dung sửa đổi	Căn cứ điều chỉnh
	Cụm từ “Đại hội đồng cổ đông”	“Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông”	Phù hợp thuật ngữ quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và thống nhất với dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
Khoản 1 Điều 14	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc</u> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:...	Phù hợp với quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014 và thống nhất với dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty

Điều khoản	Quy chế hiện hành	Dự thảo nội dung sửa đổi	Căn cứ điều chỉnh
điểm c Khoản 1 Điều 18	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự	Phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014; Điều 22, Điều 23, Điều 24 Bộ luật Dân sự 2015 và thống nhất với dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty
điểm c Khoản 1 Điều 24	Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi	Thành viên đó bị Tòa án tuyên mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự	